TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 56B, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ Bị đơn: - Chị **Nguyễn Thị Thu H_1** - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 56B, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H_1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H_1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H_1 có 02 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/6/2002 và Nguyễn Bá P, sinh ngày 30/5/2005. Nay ly hôn, anh H và chị H_1 thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Đức A và Nguyễn Bá P đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Thu H_1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H_1 tự thỏa thuận về tài sản chung, vợ chồng không vay nợ chung với cá nhân, hay tổ chức nào không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002462 ngày 26/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, Quảng Ninh; Anh Nguyễn Văn H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Quang Độ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- TAND tỉnh QN;
- UBND phường UBND phường N, quận T, thành phố Hà Nội (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ, VP.